

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DS HỌC VIÊN DỰ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
LỚP A; ÔN TỐI THỨ SÁU, NGÀY 18/01/2019

Thời gian ôn từ 17h30 đến 21h00

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	18000024	Nguyễn Ngọc	Ân	01/05/1993	T17B-N01B	
2	17003529	Nguyễn Phương Thủy	Bình	29/06/1999	T17A-N01B	
3	15001414	Đỗ Phương	Chi	07/11/1997	T15B-ĐD-2N-H01B	
4	17003061	Trần Minh	Chiến	04/01/1997	T17A-H01A	
5	16002857	Liêu Thụy	Diệu	14/11/1996	CNTH-DD2.2	
6	16000109	Lê Thị Hạnh	Dung	03/09/1992	T16A-N02A	
7	17000033	Đặng Thị Thùy	Dương	13/07/1986	T17B-N01B	
8	17003992	Trang Thị Kim	Duyên	16/08/1996	CNTHĐD K3.1	
9	17003400	Nguyễn Đoàn Minh	Giang	01/06/1998	T17B-N01B	
10	17003520	Nguyễn Thị	Hà	26/07/1999	T17B-N01B	
11	16002039	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	13/10/1994	T16B-H01A	
12	17003022	Mai Phạm Minh	Hằng	23/05/1998	T17A-N01A	
13	17003407	Nguyễn Thị Hiền	Hậu	14/04/1999	T17B-N01B	
14	16002598	Đặng Thị Thu	Hiền	08/10/1994	CNMN-K2C.3	
15	17003457	Đoàn Thị Kim Ngọc	Huyền	09/05/1999	T17A-H01A	
16	16002422	Trần Thị	Huyền	12/09/1998	T16B-N01C	
17	17003080	Nguyễn Tấn	Khang	15/08/2097	T17A-H01A	
18	16002608	Trần Thị	Lan	12/01/1983	CNMN-K2C.3	
19	17003082	Nguyễn Thị	Lân	15/10/1996	T17A-N01A	
20	17003026	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	20/04/1998	T17A-N01A	
21	15001291	Trương Thị Thanh	Liễu	31/12/1997	T15B-ĐD-2N-N02A	
22	17003419	Bùi Thị Thùy	Linh	17/11/1998	T17B-N01B	
23	17003345	Dương Yến	Linh	10/04/1998	T17B-N01B	
24	18004233	Nguyễn Thụy Thùy	Linh	24/02/1998	CNTH DD K4.1	
25	17003330	Prum Thị Mỹ	Linh	25/09/1999	T17B-N01B	
26	17003386	Trương Thị Trúc	Linh	11/06/1999	T17B-N01B	
27	17003870	Lê Thị Hồng	Loan	08/03/1997	CNTHĐD K3.1	
28	18000002	Nguyễn Thị Trúc	Ly	13/09/1999	T17B-N01B	
29	16002826	Phan Thụy Quỳnh	Mai	01/10/1996	CNTH-DD2.1	
30	18004290	Bùi Anh	Minh	12/02/1997	CNTH DD K4.1	
31	16000011	Phạm Thị	My	18/04/1997	T16A-N02A	
32	17003583	Nguyễn Thị	Nga	10/09/1999	T17B-N01B	
33	16002914	Lê Thị Kim	Ngân	21/02/1988	CNTH-DD2.2	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
34	18004197	Nguyễn Lê Mỹ	Ngọc	04/08/1997	CNTH DD K4.1	
35	15001298	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	15/08/1996	T15B-ĐD-2N-N02A	
36	17003046	Phạm Thị Bích	Ngọc	26/05/1998	T17A-N01A	
37	17003442	Phan Huỳnh Bích	Ngọc	27/10/1997	T17B-N01B	
38	16002623	Hà Nguyễn Đài	Nguyên	14/03/1984	CNMN-K2C.3	
39	15001299	Trần Thanh	Nguyên	17/11/1996	T15B-ĐD-2N-N02A	
40	17003969	Châu Yến	Nhi	28/02/1997	CNTHĐD K3.1	
41	16002876	Đặng Thị Huỳnh	Như	04/12/1996	CNTH-DD2.2	
42	17003516	Đặng Thị	Phương	08/04/1999	T17A-N01B	
43	17003334	Thùy Kiệt	Phương	24/11/1999	T17B-N01B	
44	16002862	Nguyễn Lê Thành	Tân	02/04/1995	CNTH-DD2.2	
45	16002649	Đỗ Thị	Thảo	21/02/1990	CNMN-K2C.3	
46	17003430	Nguyễn Thị Phương	Thảo	27/06/1999	T17A-H01A	
47	18000023	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	08/03/1994	T17B-N01B	
48	17003405	Nguyễn Thùy Phương	Thảo	13/05/1997	T17B-N01B	
49	16002652	Lê Thị Anh	Thế	08/10/1981	CNMN-K2C.3	
50	17003344	Đặng Thị Mỹ	Tho	11/10/1998	T17B-N01B	
51	17003427	Lê Ngọc Anh	Thư	04/12/1999	T17A-H01A	
52	17003383	Nguyễn Thị Thanh	Thuế	15/04/1999	T17B-N01B	
53	16003145	Dương Thanh	Thủy	17/12/1989	CNTH-DD2.1	
54	16002662	Nguyễn Thị	Thủy	20/06/1991	CNMN-K2C.3	
55	17003072	Trương Thị Thu	Thủy	20/09/1990	T17A-H01A	
56	17003359	Nguyễn Thanh	Thy	11/03/1998	T17B-N01B	
57	16002665	Phạm Thị Bích	Trâm	27/11/1995	CNMN-K2C.3	
58	17003491	Huỳnh Đặng Quế	Trân	05/09/1999	T17A-N01B	
59	16002937	Nguyễn Thị Vân	Trang	10/12/1990	T16A-H02A	
60	16000004	Trần Ngọc Hải	Triều	10/07/1994	T16A-N02A	
61	17003368	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trinh	28/01/1999	T17B-N01B	
62	17003479	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	11/08/1999	T17A-N01B	
63	16002878	Đặng Anh	Tuấn	11/11/1994	CNTH-DD2.1	
64	16002684	Nguyễn Thị	Ứng	15/10/1981	CNMN-K2C.3	
65	17003537	Lâm Tú	Uyên	04/01/1999	T17B-N01B	
66	17003403	Nguyễn Hoàng Tường	Vi	01/05/1999	T17B-N01B	
67	18004282	Đỗ Hoàn Minh	Vy	02/07/1997	CNTH DD K4.1	
68	17003649	Nguyễn Vương Ngọc	Vy	08/09/1996	T17B-N01B	
69	17003361	Trần Cao Thanh	Vy	01/10/1999	T17B-N01B	
70	17003399	Vô Thị Ngọc	Xuân	03/04/1999	T17B-N01B	
71	17003025	Trần Thị Ngọc	Yến	26/07/1998	T17A-N01A	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DS HỌC VIÊN DỰ THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

LỚP B; ÔN CHIỀU THỨ BẢY, NGÀY 19/01/2019

Thời gian ôn từ 13h00 đến 17h00

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	18004271	Nguyễn Thụy Hồng	An	15/12/1996	CNMN ĐD K4A.3	
2	16002582	Dương Mai	Anh	02/04/1996	CNMN-K2B.3	
3	17003631	Trần Thị Hoàng	Anh	20/01/1988	T17B-H01B	
4	17003377	Đông Thị Xuân	Bình	09/10/1999	T18A-N01A	
5	18004084	Nguyễn Ngọc Khánh	Chi	18/09/2000	T18A-N01A	
6	18004257	Lưu Tuyết	Cơ	15/12/1988	CNMN ĐD K4A.3	
7	17003204	Nguyễn Ngọc	Diễm	10/10/1999	T17B-H01B	
8	17003322	Châu Mai	Dung	07/11/1997	T17B-N01A	
9	18004064	Đoàn Thị Mỹ	Dung	15/10/2000	T18A-N01A	
10	16002522	Nguyễn Thị	Dung	04/05/1991	CNMN-K2A.3	
11	15.04197	Trương Thị Thùy	Dương	09/04/1997		
12	17003249	Nguyễn Thị Kim	Duyên	20/05/1999	T17B-H01B	
13	15.04321	Võ Thị Mỹ	Duyên	21/01/1995		
14	15.03650	Trần Thị Quỳnh	Giang	18/11/1999		
15	17003296	Phạm Thị Ngọc	Hằng	02/03/1999	T17B-H01B	
16	18004066	Trần Thị Mỹ	Hằng	10/08/2000	T18A-N01A	
17	16002534	Bùi Thị Thu	Hiền	04/04/1996	CNMN-K2A.3	
18	18004300	Nguyễn Thị	Huệ	10/09/1993	CNMN ĐD K4A.3	
19	17003638	Nguyễn Lê Diễm	Hương	1984	T17B-H01B	
20	18004014	Nguyễn Thị Xuân	Huyền	14/05/2000	T18A-H01A	
21	18004224	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/02/1985	CNMN ĐD K4A.3	
22	15.04499	Phùng Diệp	Lệ	01/11/1986		
23	17003278	Liêu Thị Kim	Ngân	14/07/1999	T17B-H01B	
24	16002744	Tổng Thị Kim	Ngân	16/08/1995	CNMN-K2A.3	
25	18004265	Đào Thị Minh	Nghĩa	02/12/1990	CNMN ĐD K4A.3	
26	17003326	Đinh Thị Yến	Ngọc	14/03/1999	T17B-N01A	
27	17003258	Hồ Hồng	Ngọc	03/10/1999	T17B-N01A	
28	18000026	Đinh Huỳnh Nữ Ý	Nhi	27/01/1989	T17B-H01B	
29	17003219	Hà Thị Ngọc	Nhi	01/10/1999	T17B-H01B	
30	15.04437	Lý Thụy Yến	Nhi	26/08/2098		
31	18004031	Vũ Trúc	Nhi	17/10/2000	T18A-N01A	
32	16002753	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	25/09/1993	CNMN-K2B.3	
33	16002756	Phạm Thị Xuân	Nữ	26/03/1984	CNMN-K2B.3	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
34	16002758	Hà Thị Kim	Phụng	31/03/1982	CNMN-K2B.3	
35	18004254	Ngô Thị Mỹ	Phương	27/10/1994	CNMN ĐD K4A.3	
36	18004310	Trần Thị Uyên	Thắm	16/07/1976	CNMN ĐD K4A.3	
37	18004241	Vô Thị Hồng	Thắm	29/03/1988	CNMN ĐD K4A.3	
38	16002646	Nguyễn Nữ Vũ	Thanh	03/05/1996	CNMN-K2B.3	
39	17003073	Nguyễn Thị Mai	Thảo	28/12/1993	T17B-N01A	
40	18000043	Nguyễn Thị Thu	Thảo	13/10/1997	T18A-H01A	
41	16002696	Trần Thị Trúc	Thị 95	11/12/1995	CNMN-K2B.3	
42	17003950	Phạm Thị Cẩm	Thu	02/12/1997	CNMN K3B.3	
43	18004266	Lưu Nguyễn Anh	Thư	19/07/1997	CNMN ĐD K4A.3	
44	16002698	Nguyễn Thị Anh	Thư 94	27/12/1994	CNMN-K2B.3	
45	16002705	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	09/11/1995	CNMN-K2B.3	
46	16002706	Trần Thị Hồng	Thủy	26/05/1994	CNMN-K2B.3	
47	16002710	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	25/12/1995	CNMN-K2B.3	
48	18004008	Phạm Thị Cẩm	Tiên	13/05/2000	T18A-H01A	
49	18003964	Trần Thụy Thủy	Tiên	22/03/2000	T18A-H01A	
50	17003566	Trần Thị Thúy	Tiền	16/07/1999	T17B-N01A	
51	16002712	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	16/09/1996	CNMN-K2B.3	
52	16002713	Nguyễn Thị Tú	Trâm	06/07/1993	CNMN-K2B.3	
53	18003982	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	03/03/2000	T18A-H01A	
54	18004267	Hồ Thị Kiều	Trang	25/09/1998	CNMN ĐD K4A.3	
55	18000021	Huỳnh Kim	Trang	20/08/1999	T17B-H01B	
56	16002716	Huỳnh Thị Diễm	Trang	30/01/1995	CNMN-K2B.3	
57	16002729	Hồ Thanh	Trúc	29/12/1996	CNMN-K2B.3	
58	16002730	Nguyễn Thị Phương	Trúc	17/06/1905	CNMN-K2B.3	
59	18004007	Phạm Thị Thu	Trúc	18/05/2000	T18A-N01A	
60	17003206	Nguyễn Trần Thanh	Tuyền	17/05/1999	T17B-H01B	
61	18004000	Huỳnh Ngọc	Tuyệt	22/03/2000	T18A-H01A	
62	18004299	Phạm Thị Hồng	Vân	30/06/1995	CNMN ĐD K4A.3	
63	17003535	Nguyễn Tuấn	Vũ	20/11/1997	T17B-H01B	
64	18003981	Nguyễn Thị Tường	Vy	28/06/2000	T18A-H01A	
65	15.04304	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	13/11/1995		
66	18004001	Phạm Thị Oanh	Yến	10/11/2000	T18A-H01A	
67	18003987	Tạ Lê Hoàng	Yến	28/11/2000	T18A-H01A	
68	18004225	Trần Thị Hoàng	Yến	20/07/1982	CNMN ĐD K4A.3	